TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2020/DS-PT Ngày 09-3-2020 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân

Ông Vũ Dũng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà*:**
Bà Lương Thị Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2020/QĐ-PT ngày 20-02-2020, giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: - Chị Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1987

- Anh Vũ Xuân L, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn ĐM, xã TT, H. VC, T. Yên Bái

Người đại diện theo ủy quyền của anh L là chị N

Anh L vắng mặt, chị N có mặt;

2. Bị đơn: Anh Trần Đức H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 14, xã TT, huyện VC, tỉnh Yên Bái, có mặt;

3. Người làm chứng: Bà Lò Thị Kim K

Địa chỉ: Thôn ĐM, xã TT, huyện VC, tỉnh Yên Bái, vắng mặt;

4. Người kháng cáo: Anh Trần Đức H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái thì vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo đồng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương N trình bày: Chị và anh Trần Đức H là bạn cùng học. Năm 2018, vợ chồng chị thuê nhà gần nhà anh H tại thôn 14, xã TT, huyện VC, tỉnh Yên Bái để mở quán bán quần áo. Quá trình quen biết, anh H có đặt vấn đề vay tiền của chị nên chị đã đồng ý cho anh H vay. Ngày 30-9-2018, anh H đến nhà của chị tại thôn ĐM, xã TT để vay tiền. Chồng của chị là anh Vũ Xuân L là người trực tiếp đưa tiền cho anh H và có bà Lò Thị Kim K là mẹ đẻ của chị chứng kiến. Sau khi giao tiền cho anh H, chị có đưa 01 tờ giấy đánh máy sẵn cho anh H để anh H điền thông tin vào phần "Bên B" (bên vay) gồm các nội dung về họ tên, địa chỉ, số chứng minh của anh H, số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay; lãi suất 02 bên thỏa thuận là 3%/tháng. Phần "Bên A" (bên cho vay) thời gian, địa điểm thì chị là người điền các thông tin liên quan và ký tên. Do tờ giấy vay nợ đó được viết bằng 02 loại mực khác nhau (anh H viết bằng bút của anh H mang theo, chị viết bằng bút của mình) nên chị đã yêu cầu anh H viết lại tờ giấy vay tiền khác. Tờ giấy vay này do anh H tự tay viết nội dung và anh H xin giảm lãi nên chị đồng ý, mức lãi suất thỏa thuận lại là 2%/tháng. Tờ giấy vay tiền lần đầu chị đã đưa trả lại anh H. Theo thỏa thuận đến 30-12-2018 anh H phải trả đủ tiền gốc và tiền lãi, nhưng đến hạn anh H vẫn không trả nên chị Nguyễn Thị Phương N khởi kiện yêu cầu Toà án buộc anh Trần Đức H phải trả cho vợ chồng chị số tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo đồng nguyên đơn anh Vũ Xuân L trình bày: Ngày 30-9-2018 anh Trần Đức H đến nhà anh hỏi vay số tiền 250.000.000 đồng, lúc đó có mặt chị N (vợ anh) và bà Lò Thị Kim K (mẹ vợ anh). Do anh H là bạn học của vợ anh và hiện cũng là hàng xóm nơi vợ chồng anh đang thuê nhà để bán hàng nên anh và vợ đã đồng ý cho anh H vay số tiền 250.000.000 đồng. Anh H và anh đã thỏa thuận L giấy vay tiền bằng cách viết vào tờ giấy do chị N soạn sẵn, chị N điền vào phần bên cho vay, anh H điền vào phần bên vay. Vợ chồng anh đã trực tiếp giao tiền cho anh H, lãi suất là do anh H và chị N thỏa thuận với nhau. Do bà K thấy giấy vay tiền 02 màu mực, không hợp lệ nên đã bảo anh H viết lại giấy vay tiền khác. Đến thời hạn trả nợ anh đã nhắn tin qua ZALO đòi tiền, anh H hẹn đến hạn sẽ trả cả gốc và lãi nhưng đến nay không trả nên anh yêu cầu anh Trần Đức H phải trả cả gốc và lãi theo quy định của pháp luật.

Tại tự khai, bị đơn anh Trần Đức H trình bày: Anh và chị N là bạn học. Vì chị N thuê nhà cạnh nhà anh nên giữa hai người đã phát sinh tình cảm nam nữ. Biết gia đình anh có đất ở trên trục đường quốc lộ 37 đã được cấp Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất nên chị N hỏi anh mượn giấy tờ đất để thế chấp vay tiền. Chị N đã bày cách cho anh là anh sẽ viết giấy vay của chị N 250.000.000 đồng để vợ anh phải đưa giấy tờ đất cho anh thế chấp đi vay tiền đưa cho chị N. Việc viết giấy được thực hiện vào khoảng tháng 12-2018 tại nhà nghỉ Hoàng Liên Sơn thuộc thị trấn nông trường Trần Phú. Khi viết giấy thì chị N nói viết giấy vay tiền của anh L (là chồng chị N), còn chị N chỉ làm chứng để gia đình anh không nghi ngờ. Do mù quáng nên anh đã làm theo nhưng thật sự anh không vay tiền của chị N. Sau khi về nói với gia đình về việc vay tiền của chị N để đánh bạc, bị gia đình nghi ngờ và gây sức ép nên kế hoạch không thành, chị N đã trả lại tờ giấy vay tiền đó cho anh. Do vẫn còn tình cảm nên cả 2 vẫn qua lại với nhau và đã có lần vợ anh nhìn thấy anh đi từ nhà chị N ra. Khi đó, mẹ đẻ anh dọa sẽ kiện hai người ra pháp luật về việc quan hệ bất chính. Do lo sợ nên chị N đã bàn với anh sẽ viết giấy vay nợ khác để chứng minh giữa hai người không có quan hệ tình cảm mà chỉ có liên quan đến việc vay tiền. Việc viết giấy vay nợ lần này được thực hiện tại nhà nghỉ Thung Lũng Xanh, thành phố Yên Bái vào tháng 5-2019. Anh khẳng định không vay tiền của chị N và không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của chị N. Việc chị N bảo anh viết giấy vay nợ khống với mục đích chị N sẽ dùng giấy vay đó đi trình bày với người cho chị N vay tiền để khất nợ, đồng thời để anh về nói với gia đình lấy tiền đưa cho chị N và anh cũng khẳng định các tờ giấy vay tiền đều được viết tại nhà nghỉ, anh không hề biết nhà chị N ở đâu.

Người làm chứng bà Lò Thị Kim K trình bày: Chiều ngày 30-9-2018, con gái của bà là chị Nguyễn Thị Phương N gọi bà sang nhà nhờ chút việc. Khi sang nhà chị N, bà thấy anh L, chị N và anh H đang ở nhà chị N. Chị N nói với bà là anh H hỏi vay 250.000.000 đồng. Bà nhìn thấy anh L và chị N đưa tiền cho anh H và bà có xem giấy vay tiền thì thấy không hợp lý nên đã bảo anh H phải trực tiếp viết lại giấy vay tiền thì mới hợp lệ. Bà cam đoan là người làm chứng việc anh H vay tiền là có thật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái quyết định:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của BLDS; khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các Điều 5, 6,13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương N. Buộc anh Trần Đức H phải trả cho chị Nguyễn Thị Phương N và anh Vũ Xuân L số tiền gốc 250.000.000 đồng. Tiền lãi trong hạn 12.777.000 đồng; tiền lãi trên nợ

lãi 1.185.334 đồng; tiền lãi trên nợ gốc quá hạn 69.583.000 đồng. Tổng số tiền phải trả là 333.545.334 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự theo luật định.

Ngày 12-12-2019 bị đơn là anh Trần Đức H kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái: Không nhất trí nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đồng nguyên đơn chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng bị đơn anh H giữ nguyên nội dung kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công làm Chủ tọa phiên tòa, những người tiến hành tố tụng khác và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án phúc thẩm đến quá trình xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh H; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Về người tham gia tố tụng: Toà án cấp sơ thẩm đã xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của bị đơn và người làm chứng. Tuy nhiên, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đồng nguyên đơn chưa được thực hiện đầy đủ. Trong vụ án này, anh Vũ Xuân L là chồng của chị Nguyễn Thị Phương N và là đồng sở hữu số tiền 250.000.000 đồng đã cho anh Trần Đức H vay. Anh L tuy không trực tiếp ký vào đơn khởi kiện, nhưng lại uỷ quyền cho chị N toàn quyền thay mặt anh khởi kiện. Toà án cấp sơ thẩm xác định anh Vũ Xuân L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không chính xác. Tuy nhiên đây không phải là sai lầm nghiêm trọng, có thể sửa lại phần này theo quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của anh Trần Đức H nộp trong thời hạn, đúng theo quy định của pháp luật và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và kháng cáo của đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Về nội dung vụ án:

Căn cứ giấy vay tiền (Bút lục 02) có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Ngày 30-9-2018, anh Trần Đức H vay của chị Nguyễn Thị Phương N số tiền 250.000.000 đồng với lãi suất thoả thuận 2%/tháng; thời hạn thanh toán tiền gốc và tiền lãi là ngày 30-12-2018. Giấy vay tiền do anh H tự tay viết, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, có hiệu lực tại thời điểm giao kết nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Việc anh H không trả nợ cho chị N theo đúng thời hạn đã cam kết là vi phạm Điều 466 của Bộ luật Dân sự về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, anh H phải trả cho chị N và anh L tiền gốc và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Cụ thể như sau:

*Về mức lãi suất:

Trong Giấy vay tiền các bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng tương ứng với lãi suất 24%/năm. Theo quy định của khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì các bên có quyền thỏa thuận về lãi suất nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trường hợp lãi suất vượt quá giới hạn quy định thì phần vượt quá không có hiệu lực. Trong trường hợp này cần xác định lại lãi suất được chấp nhận là 20%/năm tương đương xấp xỉ 1,6666%/tháng tương đương xấp xỉ 0,0555%/ngày.

* Về tiền lãi:

- Tiền lãi trong hạn: Từ 30-9-2018 đến 30-12-2018 (thời gian vay là 92 ngày tương đương 3 tháng 02 ngày), lãi trong hạn phải trả là:

250.000.000 đồng x 1,6666% x 3 tháng 02 ngày = 12.777.000 đồng.

- Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả: Từ ngày 31-12-2018 đến 29-11-2019 (thời gian là 334 ngày tương đương 11 tháng 4 ngày) với lãi suất bằng 50% của lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tức là 10%/năm tương đương 0,8333%/tháng tương đương 0,0277%/ngày). Lãi trên nợ lãi là:

12.777.000 đồng x 0,8333% x 11 tháng 4 ngày = 1.185.334 đồng.

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: Từ ngày 31-12-2018 đến 29-11-2019 (thời gian là 334 ngày tương đương 11 tháng 04 ngày) với lãi suất quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 BLDS tức là bằng 150% của lãi suất được

chấp nhận là 20%/năm tức là lãi suất trên nợ gốc quá hạn bằng 30%/năm tương đương 2,5%/ tháng tương đương 0,0833%/ngày. Lãi trên nợ gốc quá hạn là:

250.000.000 đồng x 2,5% x 11 tháng 04 ngày) = 69.583.000 đồng.

Tổng số tiền anh Trần Đức H phải trả cho chị Nguyễn Thị Phương N và anh Vũ Xuân L số tiền gốc và tiền lãi là 333.545.334 đồng.

[2.2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Trần Đức H cho rằng: Chị Nguyễn Thị Phương N đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa anh viết giấy vay tiền. Tuy nhiên, tại Toà án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên toà phúc thẩm anh H không xuất trình được chứng cứ, tài liệu chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên yêu cầu này của anh H không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nội dung nêu trên, thấy rằng Toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương N. Buộc bị đơn anh Trần Đức H phải trả cho chị Nguyễn Thị Phương N và anh Vũ Xuân L số tiền gốc 250.000.000 đồng và số tiền lãi 83.545.334 đồng; tổng số tiền phải trả 333.545.334 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Đức H.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Trần Đức H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Trần Đức H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2019/DS-ST ngày 29-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái như sau:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các Điều 5, 6, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương N. Buộc anh Trần Đức H phải trả cho chị Nguyễn Thị Phương N và anh Vũ Xuân L số tiền gốc 250.000.000 đồng và số tiền lãi 83.545.334 đồng. Tổng số tiền phải trả là 333.545.334 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi tư đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Trần Đức H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% của mức lãi suất trong hạn được chấp nhận 20%/năm.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Đức H phải chịu 16.677.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị Phương N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được H lại số tiền 6.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: AA/2017/0003960 ngày 14-10-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VC.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Anh Trần Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số: AA/2017/0004056 ngày 23-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VC. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện VC ;
- Chi cục THADS huyện VC;
- Các đương sự ;
- Lưu: HCTP, Hồ sơ, TA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Quân **Vũ Dũng** **Nguyễn Thị Thu Lan**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện VC ;
- Chi cục THADS huyện VC;
- Các đương sự ;
- Lưu: HCTP, Hồ sơ, TA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Lan

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Quân **Vũ Dũng** **Nguyễn Thị Thu Lan**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND thị xã Nghĩa Lộ;
- Chi cục THADS TX. Nghĩa Lộ;
- Người BVQ& LIHP;
- Các đương sự (5) ;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Lan

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Quân Nguyễn Đức Đoàn Nguyễn Thị Thu Lan

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND thị xã Nghĩa Lộ;
- Chi cục THADS H.TX. Nghĩa Lộ;
- Người BVQ& LIHP;
- Các đương sự (5)9 ;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Lan